

Số: 612/TTg-KTTH
V/v trả lời kiến nghị của Đoàn đại
biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2015

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: S.....
	Ngày: 05/5.....

Kính gửi:

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội.

Thủ tướng Chính phủ nhận được kiến nghị của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai tại Công văn số 815/ĐDBQH-CTĐB ngày 25 tháng 12 năm 2014 đề nghị giải quyết các kiến nghị giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai. Nội dung kiến nghị và trả lời như sau:

1. Về kiến nghị 1 (Điểm 2.1 Công văn số 815/ĐDBQH-CTĐB): Ban hành kịp thời các nghị định hướng dẫn thi hành các đạo luật thuế mới để địa phương, cơ sở có đủ thời gian nghiên cứu, tuyên truyền, phổ biến và cơ quan thuế, người nộp thuế triển khai thực hiện.

Trả lời:

Thực hiện chương trình công tác của Quốc hội và Chính phủ, thời gian qua khi trình Quốc hội các Luật về thuế, Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật trình kèm theo và khi Luật thuế được Quốc hội thông qua thì Nghị định cũng được xây dựng, hoàn thiện để ban hành và áp dụng từ ngày Luật thuế có hiệu lực thi hành. Quá trình xây dựng, trình ban hành Nghị định, Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (như: tổ chức lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, các hiệp hội, doanh nghiệp, đăng trên Trang thông tin điện tử Chính phủ để xin ý kiến rộng rãi của nhân dân; tổ chức thẩm định, xin ý kiến các thành viên Chính phủ hoặc đưa ra phiên họp Chính phủ để biểu quyết, thông qua...). Sau khi ban hành Nghị định, Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến người nộp thuế và cơ quan thuế để thực hiện.

2. Về kiến nghị 2 (Điểm 2.2 Công văn số 815/ĐDBQH-CTĐB): Thống nhất ban hành hệ thống quy phạm và các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính về đất đai để áp dụng chung, không nên giao cho từng địa phương ban hành (Quy chế về giao đất, cho thuê đất; Quy chế xác định giá đất, đơn giá đất theo sát giá thị trường; Quy định về hạn mức đất ở của hộ gia đình, cá nhân khi đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;...).

Trả lời:

Triển khai thực hiện Luật Đất đai năm 2013 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2014), đến nay, Chính phủ đã ban hành các văn bản pháp luật để thực hiện. Theo đó, những vấn đề về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất; giá đất và chính sách tài chính về đất đai cũng như trình tự, thủ tục để thực hiện... đã được quy định thực hiện thống nhất chung trong cả nước. Tuy nhiên, có một số nội dung liên quan đến thủ tục hành chính của các vấn đề

trên giao cho địa phương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quy định cụ thể, như: hạn mức giao đất (phải trên cơ sở quỹ đất thực tế của địa phương), bảng giá đất (phải xây dựng trên cơ sở khung giá và điều kiện phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế xã hội của địa phương), hệ số điều chỉnh giá đất, quy trình xác định và luân chuyển hồ sơ của người sử dụng đất khi thực hiện nghĩa vụ tài chính đất đai với nhà nước... là nhằm phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế ở từng vùng, miền và để địa phương chủ động trong tổ chức, thực hiện, hạn chế những vướng mắc phát sinh; đồng thời, tăng cường vai trò chỉ đạo, quản lý của chính quyền địa phương trong lĩnh vực này.

3. Về kiến nghị 3 (Điểm 2.3 Công văn số 815/ĐDBQH-CTĐB): Thống nhất ban hành giá tính thuế tài nguyên đối với một số loại tài nguyên phổ biến trên địa bàn cả nước.

Trả lời:

Khoản 4 Điều 6 Luật thuế tài nguyên quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể giá tính thuế đối với tài nguyên chưa xác định được giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên, trừ dầu thô, khí thiên nhiên, khí than và nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện” và Luật giao “Chính phủ quy định chi tiết điều này”.

Để đảm bảo thống nhất trong việc quy định giá tính thuế tài nguyên của các địa phương, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế, trong đó, đã bổ sung quy định về nguyên tắc xác định giá tính thuế tài nguyên và giao Bộ Tài chính phối hợp với các cơ quan liên quan quy định khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau và xây dựng cơ sở dữ liệu về giá tính thuế tài nguyên để các địa phương quy định giá tính thuế tài nguyên áp dụng trên địa bàn cho phù hợp với quy định của Luật thuế tài nguyên.

4. Về kiến nghị 4 (Điểm 2.4 Công văn số 815/ĐDBQH-CTĐB): Thống nhất ban hành bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy để giảm tải cho địa phương và thực hiện thống nhất trên toàn quốc.

Trả lời:

Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 23/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2013) quy định “Giá tính lệ phí trước bạ là giá do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành” và “Bộ Tài chính quy định cụ thể trình tự, thủ tục, nguyên tắc ban hành giá tính lệ phí trước bạ”.

Việc quy định về giá tính thu lệ phí trước bạ trên đây của Chính phủ đã được nghiên cứu, tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, các địa phương trước khi ban hành, nhằm tạo thuận lợi cho việc tính thu lệ phí trước bạ phù hợp với giá cả thực tế tại địa phương trong từng thời kỳ, xử lý kịp thời thủ tục đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của người dân và doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Về kiến nghị 5 (Điểm 2.5 công văn số 815/ĐDBQH-CTĐB): Xem xét điều chỉnh một số cơ chế ưu đãi cho các dự án có gắn với đặc thù Tây Nguyên

như: sử dụng quỹ đất lớn, sử dụng tài nguyên (khoáng sản, thủy điện...) phải có sự cân bằng trong việc ưu đãi và nghĩa vụ đóng góp cho ngân sách địa phương, khắc phục tình trạng hiện nay nhiều doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh vừa không chịu sự điều chỉnh của thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp vừa được ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất hoặc đơn giá thuê đất quá thấp, ảnh hưởng nguồn thu ổn định ngân sách trên địa bàn tỉnh.

Trả lời:

Chính sách ưu đãi về thuế được xây dựng trên cơ sở Luật đầu tư, các Luật thuế, tình hình kinh tế trong từng thời kỳ nhằm tập trung khuyến khích, thu hút đầu tư để phát triển địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Chính sách ưu đãi thuế cũng được áp dụng thống nhất căn cứ vào điều kiện thực tế mà doanh nghiệp đáp ứng và áp dụng ưu đãi có thời hạn để vừa khuyến khích đầu tư, vừa đảm bảo nghĩa vụ của doanh nghiệp.

Đối với dự án đầu tư trong lĩnh vực khai thác khoáng sản thì pháp luật về thuế hiện hành cũng quy định rõ không áp dụng ưu đãi về thuế, đồng thời áp dụng mức thuế suất cao để bảo vệ nguồn tài nguyên quốc gia, đảm bảo việc khai thác và sử dụng tài nguyên hiệu quả, cụ thể: Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu, khí và tài nguyên quý hiếm khác chịu mức thuế suất từ 32% - 50% (mức thuế suất phổ thông là 22%) và không được áp dụng ưu đãi thuế.

Đồng thời, trong phân bổ nguồn thu thuế, pháp luật về thuế cũng quy định trường hợp doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh tại nhiều địa bàn khác với nơi doanh nghiệp có trụ sở chính thì số thuế được tính nộp theo tỷ lệ chi phí giữa nơi có cơ sở sản xuất và nơi có trụ sở chính.

Đối với hoạt động đầu tư của doanh nghiệp, ngoài việc đóng góp cho ngân sách thông qua nghĩa vụ thuế thì có đóng góp trên các mặt, như: tạo công ăn việc làm cho người lao động, tạo giá trị kinh tế cho địa phương, phát triển kinh tế vùng, miền... Triển khai Luật Đất đai năm 2013 và trên cơ sở kiến nghị của các địa phương, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2014), trong đó đã quy định không thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với dự án khai thác tài nguyên khoáng sản; đồng thời, quy định trường hợp người thuê đất, thuê mặt nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước nhưng trong quá trình quản lý, sử dụng đất không đáp ứng các điều kiện để được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước có nguyên nhân từ phía người thuê đất hoặc sử dụng đất không đúng mục đích đã được ghi tại quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất nhưng không thuộc trường hợp bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật đất đai thì phải thực hiện hoàn trả ngân sách Nhà nước số tiền thuê đất đã được miễn, giảm và tiền chậm nộp tính trên số tiền thuê đất được miễn, giảm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, giá đất tính thu tiền thuê đất phải phù hợp với thị trường và được xác định theo các phương pháp do Chính phủ quy định. Đơn giá thuê đất được xác định trên cơ sở giá đất tính thu tiền thuê đất và mức tỷ lệ (%) do UBND cấp tỉnh quy định cụ thể theo từng khu vực, tuyến đường tương ứng với từng mục đích sử dụng đất (trong đó có mục đích khai thác khoáng sản).

6. Về kiến nghị 6 (Điểm 2.6 công văn số 815/ĐĐBQH-CTĐB): Hỗ trợ cho doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp sử dụng lao động là đồng bào dân tộc thiểu số ở địa bàn Tây Nguyên bằng việc ngân sách nhà nước cấp bù kinh phí bằng tiền đối với sản phẩm cà phê quả tươi mà doanh nghiệp đã giảm 20%/ha/năm (hiện tại đang cấp bù bằng 20% định mức chung của lao động/ha/năm là không phù hợp vì doanh nghiệp giảm trên 20% bằng sản lượng cà phê quả tươi/ha/năm).

Trả lời:

Khoản 3 Điều 3 Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn quy định “Đơn vị sử dụng lao động được áp dụng định mức lao động bằng 80% định mức lao động chung của đơn vị để khoán hoặc trả công cho người lao động là người dân tộc thiểu số. Thời gian áp dụng là 05 năm đối với một người lao động vào làm việc tại đơn vị”. Theo đó, việc hỗ trợ đơn vị sử dụng lao động được áp dụng theo định mức lao động mà không căn cứ sản phẩm cà phê quả tươi mà doanh nghiệp đã giảm 20%/ha/năm. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện còn nhiều bất cập do: Việc hỗ trợ 20% định mức lao động chung phải được căn cứ vào định mức lao động hợp lý do cơ quan có thẩm quyền quyết định, người lao động thụ hưởng chính sách phải thông qua hợp đồng giao nhận khoán, thanh quyết toán hợp đồng với công ty nhưng trong thực tế hợp đồng giao nhận khoán và việc thanh toán hợp đồng không được cụ thể rõ ràng, công tác quản lý giám sát để người lao động thụ hưởng chính sách không được thường xuyên và chặt chẽ. Vì vậy, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với cơ quan liên quan nghiên cứu, sửa đổi quy định trên cho phù hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Xin trân trọng cảm ơn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó TTg Chính phủ;
- VPQH: Vụ Công tác đại biểu,
Vụ Phục vụ hoạt động giám sát;
- Các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Trợ lý TTgCP,
TGD Công TTĐT,
các Vụ: TH, HC, V.III;
- Lưu: VT, KTTH(3b).S 4

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Vũ Văn Ninh